

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/DS-PT  
Ngày 18 - 10 - 2021  
V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Thẩm phán:*

Ông Trương Thanh Dũng

Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Cụ Nguyễn Văn H (đã chết ngày 25/9/2020)

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Hồng:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh T (Nguyễn Thị Bình T), sinh năm 1962 (có mặt)

2.2. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1966 (có mặt)

2.3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 (có mặt)

2.4. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 (có mặt)

2.5. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Cụ Huỳnh Thị N, sinh năm 1938 (vắng mặt)

3.2. Anh Lưu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

3.3. Anh Lưu Phát Đ, sinh năm 2000

3.4. Chị Lưu Thị Thảo N, sinh ngày 22/6/2003.

*Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:* Bà là con ruột của cụ Nguyễn Văn H. Chồng bà là ông Lưu Văn P (chết năm 2018). Bà và ông P có 04 người con chung gồm: Lưu Thị Thảo N, Lưu Phát Đ, Lưu Nguyễn Minh Đ. Cha ông P đã chết, còn mẹ ruột ông P là bà Huỳnh Thị N. Từ năm 2010 đến năm 2014, cụ H có vay của ông Lưu Văn P 200.000.000 đồng và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P giữ. Ngày 09/9/2014, cụ H mượn bà 200.000.000 đồng để trả lại cho ông P và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó, bà là người giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ H. Đến ngày 29/9/2017, cụ H vay của bà 300.000.000 đồng. Mục đích 02 lần vay tiền của cụ H là để chuyển nhượng phần đất tại thửa 717, 871, cùng tờ bản đồ số 04, diện tích 11.905m<sup>2</sup> của cụ H cho bà. Hai lần vay mượn tiền, đều có làm biên nhận, chữ viết là do bà trực tiếp viết và cụ H ký tên vào biên nhận. Đối với biên nhận năm 2014 thì không có người làm chứng, còn biên nhận năm 2017 có Trưởng ấp ông Tiền Văn B chứng kiến. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu cụ H trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Nay cụ H chết, bà yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của cụ H gồm bà T, ông T, ông D, bà P, ông L và ông C cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà.

*Bị đơn cụ Nguyễn Văn H trình bày:* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/9/2020, cụ H xác định không có vay mượn tiền của bà N. Đến ngày 25/9/2020, cụ H chết. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ cụ H gồm:

*Ông Nguyễn Văn D trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N. Bởi cha ông đã lớn tuổi, không có kinh doanh gì trong khi có lãnh tiền trợ cấp hàng tháng 3.000.000 đồng.

*Ông Nguyễn Hoàng T trình bày:* Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà N. Do cha ông đã lớn tuổi nên không thể mượn số tiền lớn để làm gì.

*Bà Nguyễn Thị P trình bày:* Bà xác định chữ ký trong biên nhận tiền không phải là của cụ H nên yêu cầu giám định chữ ký. Tuy nhiên, Tòa án đã

thông báo cho bà P nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng bà P không nộp tiền mà không có lý do. Bà P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

*Bà Nguyễn Thị Huỳnh T trình bày:* Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N. Nếu cha bà có nợ thì các chị em của bà cùng có trách nhiệm trả cho bà N.

Ông Nguyễn Chí L và ông Nguyễn Văn C không có ý kiến trình bày.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Huỳnh Thị N trình bày:* Cụ là mẹ của ông Lưu Văn P (đã chết). Số tiền mà bà N cho cụ H mượn là số tiền của bà N với ông P chứ không liên quan gì đến cụ. Cụ không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền mà bà N yêu cầu đối với cụ H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Nguyễn Minh Đ, anh Lưu Phát Đ:* Thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị Thảo N và người đại diện theo pháp luật của chị N là bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:* Yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ H trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà N.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu cụ Nguyễn Văn H (những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của cụ H là bà Nguyễn Thị Huỳnh T, ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Chí L, ông Nguyễn Văn C) trả số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh N nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Nga yêu cầu cụ H trả số tiền 500.000.000 đồng, chứng cứ bà N cung cấp là 02 tờ biên nhận gồm Giấy nợ đề ngày 09/9/2014 và Giấy nợ ngày 29/9/2017, bà N xác định cụ H vay mượn tiền của bà để chuyển quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 717, 871, cùng tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để tặng cho bà. Tuy nhiên, khi còn sống cụ H không thừa nhận có vay mượn tiền như bà N trình bày.

[3] Xét thấy: Đối với Giấy nợ ngày 09/9/2014 thể hiện cụ H vay của ông P 200.000.000 đồng, tuy nhiên qua xác minh ông Lưu Văn P xác định ông không có cho cụ H vay bất cứ khoản tiền nào và không có việc ông giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ H cho bà N, do đó lời trình bày của bà N về số tiền cụ H vay của ông P là không có căn cứ. Đối với Giấy nợ ngày 29/9/2017 thể hiện cụ H mượn của bà N số tiền 300.000.000 đồng, có ông Tiền Văn B là người ký tên chứng kiến, tuy nhiên qua xác minh ông B xác định ông có ký tên vào mục người chứng kiến khi được bà N mời đến nhà bà N để chứng kiến việc cụ H ký tên giấy nợ có nội dung là cụ H mượn tiền của bà N 300.000.000 đồng, nhưng ông không có chứng kiến việc bà N giao tiền cho cụ H. Thực tế bà N có giao tiền cho cụ H hay không thì bà N không chứng minh được. Do đó, không có căn cứ xác định bà N đã giao cho cụ H 300.000.000 đồng. Ngoài 02 tờ biên nhận nợ này thì bà N không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cụ H có vay mượn 500.000.000 đồng của bà N.

[4] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 087148 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh N diện tích 7.740m<sup>2</sup>, thửa 871, tờ bản đồ số 04 và diện tích đất 4.150,8m<sup>2</sup>, thửa 717, tờ bản đồ số 04 vào ngày 18/3/2013, được ghi chú nhận tặng cho của cụ H. Như vậy, bà N đã được cụ H tặng cho quyền sử dụng đất trước khi có 02 tờ biên nhận nợ nêu trên. Do đó, bà N cho rằng cụ H vay mượn tiền của bà để chuyển nhượng diện tích đất 11.905m<sup>2</sup>, thuộc thửa 717, 871, cùng tờ bản đồ số 04 là không có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh N, có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 465 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 40/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu cụ Nguyễn Văn H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ H là bà Nguyễn Thị Huỳnh T, ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Chí L, ông Nguyễn Văn C) trả số tiền 500.000.000 đồng.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 24.000.000 đồng. Bà N đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.000.000 đồng theo Biên lai thu án số 0005356 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, bà N còn phải nộp tiếp số tiền 12.000.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000609 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Lệ Kiều**